

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KẾ SÁCH  
TỈNH SÓC TRĂNG  
&&&**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/DS-ST  
Ngày: 7/3/2022  
“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thạch Viết Tâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Văn Sơn

2/ Ông Lâm Sơn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Dương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 7 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2022/TLST-DS, ngày 13 tháng 01 năm 2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-DS, ngày 17 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1967

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn:* Nguyễn Thị Anh Đ, sinh năm 1962

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 29/12/2021, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh L trình bày: Vào ngày 06/02/2021 âm lịch bà Đ có vay của bà 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*), lãi suất 5%/ tháng, bà Đ hứa 03 tháng sẽ hoàn trả đủ vốn và lãi nhưng đến hạn bà Đ không trả. Nay bà yêu cầu Tòa án buộc bà Đ trả cho bà 20.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Anh Đ trình bày: Bà thừa nhận có vay tiền bà Nguyễn Thị Thanh L với tổng số tiền 20.000.000 đồng như bà L trình bày là đúng. Bà đồng ý trả số tiền trên cho bà L, nhưng do tình hình kinh tế gia đình gặp khó khăn nên xin trả hàng tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ,

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn thay đổi một phần đơn khởi kiện, các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

[2] Bà Nguyễn Thị Thanh L và bà Nguyễn Thị Anh Đ có thỏa thuận vay tài sản, sau đó phát sinh tranh chấp, các đương sự cùng cư trú tại huyện Kế Sách nên Tòa án nhân dân huyện Kế Sách thụ lý, giải quyết vụ án về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự tại phiên tòa, Vào ngày 06/02/2021 âm lịch, nhằm ngày 18/3/2021 dương lịch, bà Nguyễn Thị Thanh L có cho bà Nguyễn Thị Anh Đ vay 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*), bà Đ hứa 03 tháng sẽ hoàn trả đủ vốn và lãi nhưng đến nay bà Đ không trả. Bà L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đ trả cho bà số tiền trên. Bà Đ thừa nhận có vay của bà L 20.000.000 đồng đến nay chưa trả vốn, bà xin trả mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Việc các bên thừa nhận có vay nợ và thiếu tiền vốn nêu trên là thuộc tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Khi tham gia giao dịch các bên đều có năng lực hành vi, tự nguyện giao kết, thỏa thuận với nhau, giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Trong quá trình vay nợ, bà Đ là người có lỗi, vì không thực hiện đúng nghĩa vụ của người vay, đã nhận tiền vay nhưng không trả vốn lãi. Vì vậy, bà Đ phải có trách nhiệm trả cho bà L tiền vốn vay theo quy định Điều 280, Điều 351, Điều 357, Điều 463, khoản 1, khoản 5 Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Về lãi suất: Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi một phần đơn khởi kiện, không yêu cầu tính lãi theo thỏa thuận mà chỉ yêu cầu bà L trả lãi trong giai đoạn thi hành án. Việc thay đổi này là tự nguyện, phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được Tòa án chấp nhận.

[6] Bà Đ xin trả dài hạn, bà L không đồng ý. Vì vậy, yêu cầu của bà Đ không có căn cứ chấp nhận. Vấn đề này sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án.

[7] Về án phí: Bà Đ phải chịu án phí là 1.000.000 đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bà L không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280,

khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 280, Điều 351, Điều 357, Điều 463, khoản 1, khoản 5 Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận việc thay đổi một phần đơn khởi kiện và chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh L.

2/. Buộc bà Nguyễn Thị Anh Đ phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Thanh L số tiền vốn 20.000.000 đồng (*Hai chục triệu đồng*).

3/. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4/. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị Anh Đ phải chịu 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*).

Bà Nguyễn Thị Thanh L không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 500.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0001579, ngày 12/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

5/. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

6/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS H Kế Sách;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thạch Viết Tâm**